

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31- 8- 2022

V/v: Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hà Bắc.

Ông Phạm Xuân Trường;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; nơi cư trú: Xóm 13, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

- Bị đơn Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1977; nơi cư trú: Xóm 13, xã A, huyện B, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn V tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, đã được UBND xã A, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận

kết hôn vào ngày 16- 12- 1996. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, lối sống không hòa hợp, không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi chửi nhau. Gia đình và bạn bè hai bên đã khuyên nhủ; bản thân vợ chồng cũng đã có nhiều cố gắng để hòa hợp nhưng không có kết quả; mâu thuẫn vẫn thường xuyên xảy ra và ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên chị tha thiết xin được ly hôn anh Nguyễn Văn V

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là: Nguyễn Thị Hà, sinh ngày 15- 7- 1997; Nguyễn Thị Hậu, sinh ngày 20- 12- 1999 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 07- 10- 2007. Nay hai cháu Hà và cháu Hậu đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên chị không đề nghị giải quyết việc nuôi dưỡng hai cháu. Đối với cháu Nguyễn Hoàng A hiện đang ở với chị và chị xin nhận tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hoàng A, chị không yêu cầu anh Vinh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, bị đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:

Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị N đã 10 năm nay, vợ chồng không còn tình cảm gì. Vì vậy, anh nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung, vợ chồng có 03 con chung như chị N trình bày và anh nhất trí theo nguyện vọng nuôi con chung của chị N. Ngoài ra anh không đề nghị giải quyết thêm vấn đề gì khác.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã A, huyện B: Việc kết hôn, chung sống vợ chồng, nuôi con chung như đương sự trình bày là đúng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn và bị đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn V. Căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 07- 10- 2007 cho chị Nguyễn Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N và bị đơn anh Nguyễn Văn V

có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn V kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của chị N và anh Vinh không có hạnh phúc, không có sự hòa hợp, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau và đã sống ly thân một thời gian dài. Như vậy, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Nguyễn Thị N xin ly hôn, anh Nguyễn Văn V nhất trí, nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh Vinh.

[3] Về việc nuôi con: Xác định vợ chồng chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn V có con chung chưa thành niên là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 07- 10- 2007. Căn cứ vào nguyện vọng của các đương sự và của con chung, điều kiện nuôi con và quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình; Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hoàng A cho chị Nguyễn Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Vinh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N nhận nộp toàn bộ án phí nên được chấp nhận.

[5] Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn V đều vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn V.

2. Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao cho chị Nguyễn Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 07- 10- 2007. Anh Nguyễn Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000184 ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố

tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã A;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên